TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2023
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lầu Bá Chò;

2. Bà Vừ Y Xừ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng–Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Và Bá Của–Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lầu Y D**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Hạ Bá C** (tên gọi khác: **Bun My H**), sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Bản P2, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 18–K2–Trại giam số 06–Bộ Công an (đóng tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lầu Y D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hạ Bá C lấy nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2011 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, về sau

phát sinh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hạ Bá C sa đà vào tệ nạn xã hội, đến năm 2017 anh Hạ Bá C vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Hiện chị Lầu Y D không còn tình cảm với anh Hạ Bá C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hạ Bá C.

Về con chung: Chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C có 02 con chung là Hạ Bá P, sinh ngày 10/11/2012 và Hạ Y N, sinh ngày 23/12/2014. Nay ly hôn, chị Lầu Y D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hạ Bá P và cháu Hạ Y N cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Hạ Bá C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lầu Y D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hạ Bá C vắng mặt (do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 06), tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Hạ Bá C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Lầu Y D đã trình bày. Hiện nay anh Hạ Bá C không còn tình cảm với chị Lầu Y D nên đồng ý ly hôn với chị Lầu Y D.

Về con chung: Anh và chị Lầu Y D có 02 con chung là Hạ Bá P, sinh ngày 10/11/2012 và Hạ Y N, sinh ngày 23/12/2014. Anh Hạ Bá C đồng ý giao hai con chung cho chị Lầu Y D nuôi dưỡng và chăm sóc, đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Hạ Bá C.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Hạ Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C được ly hôn.

Về con chung: Chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C có 02 con chung là Hạ Bá P, sinh ngày 10/11/2012 và Hạ Y N, sinh ngày 23/12/2014. Giao hai con chung cho chị Lầu Y D nuôi dưỡng và chăm sóc, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hạ Bá C.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lầu Y D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lầu Y D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Hạ Bá C cư trú tại bản P2, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lầu Y D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hạ Bá C vắng mặt hợp lệ (do đang chấp hành án tại Trại giam số 06). Do đó việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hạ Bá C sa đà vào tệ nạn xã hội, năm 2017 anh Hạ Bá C vi phạm pháp luật về tội phạm ma túy và phải đi thi hành án phạt tù, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Lầu Y D được ly hôn với anh Hạ Bá C.

[3.2] Về con chung: Chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C có 02 con chung là Hạ Bá P, sinh ngày 10/11/2012 và Hạ Y N, sinh ngày 23/12/2014. Trường hợp ly hôn chị Lầu Y D đề nghị nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hạ Bá C cấp dưỡng nuôi con. Anh Hạ Bá C đồng ý giao con chung cho chị Lầu Y D nuôi dưỡng và đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay anh Hạ Bá C đang phải đi thi hành án phạt tù, nên việc giao con chung cho anh Hạ Bá C nuôi dưỡng, chăm sóc là không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với chị Lầu Y D. Vì vậy, cần giao 02 con chung là Hạ Bá P, sinh ngày 10/11/2012 và Hạ Y N, sinh ngày 23/12/2014 cho chị Lầu Y D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lầu Y D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Hạ Bá C. Trường hợp chị Lầu Y D nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Hạ Bá C có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh Hạ Bá C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lầu Y D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hạ Bá C.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lầu Y D và anh Hạ Bá C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lầu Y D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lầu Y D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lầu Y D được ly hôn với anh Hạ Bá C (tên gọi khác: Bun My H).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hạ Bá P, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Hạ Y N, sinh ngày 23/12/2014 cho chị Lầu Y D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hạ Bá C.

Anh Hạ Bá C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị Lầu Y D là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Hạ Bá C có căn cứ chứng minh thì anh Hạ Bá C có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh Hạ Bá C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lầu Y D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hạ Bá C.

3. Về án phí: Chị Lầu Y D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004307 ngày 09/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (chị Lầu Y D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lầu Y D có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2023). Bị đơn anh Hạ Bá C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã N, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lầu Bá Chò **Vừ Y Xừ** **Vi Thị Khuyên**